TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:106/2022/QĐST-HNGĐ *Thành phố H, ngày 24 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Ngọc Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp PTA, xã PTHA, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Cao Thành L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khóm 5, phường AT, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và Thả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự Thả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Ngọc Th và anh Cao Thành L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Ngọc Th và anh Cao Thành L thống nhất tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Trịnh Thiên M, sinh ngày 04/9/2020, hiện cháu đang sống với chị Th. Chị Trịnh Thị Ngọc Th và anh Cao

Thành L tự nguyện thỏa thuận như sau: Chị Trịnh Thị Ngọc Th được tiếp tục nuôi cháu Cao Trịnh Thiên M, sinh ngày 04/9/2020, anh L không cấp dưỡng nuôi con do chị Th tự nguyện không yêu cầu. Chị Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nôm, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th và anh L cam kết tài sản vợ chồng không có và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th và anh L cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Trịnh Thị Ngọc Th và anh Cao Thành L tự nguyện thỏa thuận: Chị Trịnh Thị Ngọc Th chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Anh Cao Thành L chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị Trịnh Thị Ngọc Th đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh Cao Thành L số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, chị Trịnh Thị Ngọc Th phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006809 ngày 16/11/2022. Chị Trịnh Thị Ngọc Th được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. H;
- UBND phường AT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Tâm